

Bài 38: THẦN LẦN BÓNG ĐUÔI DÀI

1. *Trình bày đặc điểm đời sống, sinh sản của thần lằn bóng đuôi dài?*
2. *Trình bày đặc điểm cấu tạo ngoài của thần lằn thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn so với ếch đồng?*

Bài 39: CẤU TẠO TRONG CỦA THẦN LẦN

I. Bộ xương

- Xương đầu
- Cột sống có các xương sườn
- Xương chi: xương đai, các xương chi.

II. Các cơ quan dinh dưỡng

1. Tiêu hóa

- Ống tiêu hóa phân hóa
- Ruột già có khả năng hấp thụ lại nước.

2. Tuần hoàn và hô hấp

a) Tuần hoàn

- Tim 3 ngăn: (2 tâm nhĩ, 1 tâm thất), xuất hiện vách hụt.
- 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể ít bị pha hơn.

b) Hô hấp:

Phổi có nhiều vách ngăn. Sự thông khí ở phổi nhờ sự xuất hiện của các cơ liên sườn. 3. Bài tiết:

- Thận sau, có khả năng hấp thụ lại nước, nước tiểu đặc.

III. Thân kinh và giác quan

- Bộ não: 5 phần
 - + Não trước, tiểu não phát triển -> liên quan đến đời sống và hoạt động phức tạp.
- Giác quan:

- + Tai xuất hiện ở ngoài tai ngoài.
- + Mắt xuất hiện mí thứ 3, có tuyến lệ.

Câu hỏi bài tập:

1. So sánh cấu tạo trong của thằn lằn và ếch đồng

Các nội quan	Thằn lằn	Ếch
Hô hấp		
Tuần hoàn		
Bài tiết		

2. Trình bày đặc điểm cấu tạo trong của thằn lằn thích nghi với đời sống ở cạn?

Bài 40 SỰ ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP BÒ SÁT

1/ Đặc điểm cấu tạo ngoài đặc trưng nhận biết ba bộ thường gặp của bò sát

- Lớp bò sát rất đa dạng, khoảng 6500 loài, chia làm 4 bộ: bộ Đầu mỏ, bộ Có vảy, bộ Cá sấu, bộ Rùa.
- Có lối sống và môi trường sống phong phú.

2. Các loài khủng long

a) Sự ra đời:

Bò sát cổ hình thành cách đây khoảng 280 - 230 triệu năm.

b) Thời đại phồn thịnh và diệt vong của khủng long:

- Thời đại Bò sát (thời đại Khủng long): do điều kiện sống thuận lợi, chưa có kẻ thù nên các loài khủng long rất đa dạng

- Nguyên nhân sự diệt vong của khủng long:

+ Do cạnh tranh với chim và thú

+ Do ảnh hưởng của khí hậu và thiên tai.

- Bò sát nhỏ vẫn tồn tại vì:

- + Cơ thể nhỏ -> dễ tìm nơi trú ẩn + Yêu cầu về thức ăn ít + Trứng nhỏ, an toàn hơn

3. Đặc điểm chung

Bò sát là ĐVCXS thích nghi hoàn toàn với đời sống ở cạn:

Da khô, có vảy sừng

- Cổ dài, màng nhĩ nằm trong hốc tai
- Chi yếu có vuốt sắc
- Phổi có nhiều ngăn
- Tim có vách hụt ngăn tâm thất (trừ cá sấu), máu pha đi nuôi cơ thể
- Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong,
- Trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàn.
- Là động vật biến nhiệt.

4. Vai trò

Lợi ích:

- Có ích cho nông nghiệp: diệt chuột, diệt sâu bọ,...
- Có giá trị thực phẩm: ba ba, rùa,...
- Làm dược phẩm: rắn, trăn,.
- Sản phẩm mỹ nghệ: vảy đồi mồi, da cá sấu,...

Tác hại:

- + Gây độc cho người: rắn.

Bài 41 CHTM BÔ" CÂU

1. Cầu tạo ngoài

Học sinh nghiên cứu SGK quan sát hình điền vào bảng sau:

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
Thân: Hình thoi	
Chi trước: Cánh chim	
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt	
Lông ống: Có các sợi lông làm thành phiến mỏng	
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chum lông xốp	
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng	
Cô: Dài, khớp đầu với thân	

Di chuyển

So sánh kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn của chim.

Kiểu bay vỗ cánh	Kiểu bay lượn

Bài 42: THỰC HÀNH: QUAN SÁT BỘ XƯƠNG, MẪU MỔ CHIM BỒ CÂU

I. Quan sát bộ xương chim bồ câu

Bộ xương gồm:

- Xương đầu
- Cột sống cùng với xương sườn, xương mỏ ác tạo thành lồng ngực.
- Xương chi: xương đai, các xương chi

II. Quan sát các nội quan trên mẫu mổ

Học sinh quan sát hình 42.2 hoàn thành bảng dưới đây?

Bảng Thành phần cấu tạo của một số hệ cơ quan

Các hệ cơ quan	Các thành phần cấu tạo trong hệ
Tiêu hóa	
Hô hấp	
Tuần hoàn	
Bài tiết	

Mọi thắc mắc Phụ huynh và học sinh có thể liên hệ Cô Hạnh qua Zalo SĐT: (0979735773) hoặc cô Y (SĐT: 0389928322) ể Chúc các em học sinh ôn tập thật tốt.